UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 460 /TB-SKHCN	*Bình Phước, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn số 01/CBHC-NN23 ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Cho sản phẩm: Cấp phối đá dăm (Đá cấp phối Dmax = 37,5 mm).

Phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 8859 : 2011 và có giá trị đến ngày 21 tháng 02 năm 2026.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ.

Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:
- CN Bình Phước - CT CP Đá Núi Nhỏ;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Phòng QLTCĐLCL(Hùng);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trịnh Thị Hòa

CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM/ *CERTIFY PRODUCTS:*

Cấp phối đá dăm (Chi tiết tại quyết định)./.

Crushed stone distribution (Details in decision)./.

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI/ *PRODUCED IN:*

CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

BINH PHUOC BRANCH – NUI NHO STONE JOINT STOCK COMPANY

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS*:

Trụ sở/ *Head office*: Ấp 1 xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam./ *Hamlet 1, Tan Lap Commune, Dong Phu District, Binh Phuoc Province, Vietnam.*

Địa điểm khai thác/ *Mining location*: Mỏ đá xây dựng Mũi Tàu, Xã tân Lập, Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam./ *Quarry for construction of Mui Tau, Tan Lap Commune, Dong Phu District, Binh Phuoc Province, Vietnam.*

PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/ *APPROVED WITH REQUIREMENTS OF STANDARD:*

TCVN 8859:2011

Và được phép sử dụng dấu hiệu hợp chuẩn sau đây trực tiếp trên sản phẩm hoặc bao bì chứa đựng sản phẩm/ *Have right to use the below conformity standard logo on products or product packaging./..*

TCVN 8859:2011

Phương thức chứng nhận/ *Method certification* :	**05 (Thông tư 28/2012/TT-BKHCN)**
Chứng chỉ số/ *Certification No.*:	**230127.PRO.CN23.01**
Ngày cấp/ *Issued date*:	**22/02/2023**
Hiệu lực đến ngày/ *Expired date* :	**21/02/2026**

Đại diện ICB/ *On behalf of ICB*

GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

NGUYỄN THANH TÙNG

Chứng chỉ sẽ mất hiệu lực nếu sản phẩm của khách hàng không vượt qua cuộc đánh giá giám sát hàng năm của ICB/ *This certificate will lapse if the customer's product does not pass the surveillance of ICB ./.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY

Trụ sở: C9, Lô 8, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Website: chungnhanquocte.vn Email: cert@chungnhanquocte.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ **********	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **********

Số: 230127.PRO.CN23.01/QĐCN-ICB

Hà Nội, 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận sản phẩm hàng hóa

****

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

- *Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*
- *Căn cứ vào Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*
- *Căn cứ vào Quy định về đánh giá sản phẩm của Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế (ICB);*
- *Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiến nghị của phòng Chứng nhận của ICB.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn số: 230127.PRO.CN23.01 ngày 22 tháng 02 năm 2023 cho:

a. Có sản phẩm hàng hóa sau đây phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá: TCVN 8859:2011

STT	TÊN SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	GHI CHÚ
1.	Cấp phối đá dăm làm lớp móng trong kết cấu áo đường ô tô	Đá cấp phối Dmax=37.5mm (tên thương mại: đá 0x4)	

b. Đơn vị:

CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

c. Địa chỉ:

Trụ sở: Ấp 1 xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

Địa điểm khai thác: Mỏ đá xây dựng Mũi Tàu, Xã tân Lập, Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

d. Đánh giá theo phương thức 5 của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ban hành ngày 12/12/2012.

Điều 2: Đơn vị được chứng nhận tại Điều 1 được phép sử dụng dấu hiệu chứng nhận sản phẩm sự phù hợp trên các sản phẩm và bao bì chứa sản phẩm được chứng nhận tại Mục c của Điều 1 trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

TCVN 8859:2011

Điều 3: Đơn vị được chứng nhận tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các quy định đánh giá, chứng nhận của ICB cũng như của luật định.

Điều 4: Đơn vị được chứng nhận phải chịu sự đánh giá giám sát định kỳ tối đa 12 tháng một lần bởi ICB nếu không chứng chỉ chứng nhận sản phẩm đã cấp cho đơn vị sẽ mất hiệu lực ngay lập tức.

Điều 5: Giấy chứng nhận hợp chuẩn và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ ngày 22/02/2023 đến ngày 21/02/2026/.

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

NGUYỄN THANH TÙNG

HA NOI THANG LONG LAS - XD 101 ISO 9001:2015

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI THĂNG LONG
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG LAS - XD101
Địa chỉ: Số 7 ngõ 95 phố Chùa Bộc, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Số/ No: 23.02.06-KQTN-Đ37.5 *Hà nội, Ngày 06 tháng 02 năm 2023*

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM/ TEST REPORT

Đơn vị yêu cầu/ *Client:*	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ
Đơn vị sản xuất/ *Production factory :*	CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ
Địa chỉ trụ sở/ *Add of office:*	ẤP 1 XÃ TÂN LẬP, HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC, VIỆT NAM
Vị trí lấy mẫu/ *Location of sample:*	MỎ ĐÁ XÂY DỰNG MŨI TÀU, XÃ TÂN LẬP, HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Loại mẫu/ *Type of sample:*	LỚP MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DĂM TRONG KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG Ô TÔ. DMAX=37,5MM (ĐÁ 0X4,0)
Số tiếp nhận/ *Receipt:*	27.01.2023/PTN/NN-1; NGÀY 27 THÁNG 01 NĂM 2023
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:*	27/01/2023
Ngày thử nghiệm/ *Date of testing:*	27/01/÷06/02/2023
Phương pháp thử/ *Test of method:*	TCVN 7572-2:2006; TCVN 7572-12:2006; TCVN 7572-13:2006; TCVN 4197:2012; 22TCN 333:2006; 22TCN 332:2006

TT/N°	Các chỉ tiêu/ Analysis Item		Đơn vị/ Units	Kết quả/ Result	Y.C kỹ thuật/ Spect (TCVN 8859:2011)	Ghi chú/ Note
1	Thành phần hạt/ Particle size	Kích thước sàng/ Sieve size (mm)	%	Tỷ lệ lọt sàng/ Passed sieve (%)	Tỷ lệ lọt sàng/ Passed sieve (%)	Đạt/ Pass
		50	%	**100.00**	100	
		37.5	%	**98.86**	95 - 100	
		19	%	**72.48**	58 - 78	
		9.5	%	**47.18**	39 - 59	
		4.75	%	**32.41**	24 - 39	
		2.36	%	**25.32**	15 - 30	
		0.425	%	**15.22**	7 - 19	
		0.075	%	**7.23**	2 - 12	
2	Độ hao mòn Los-Angeles/ Abrasion in Los-Angeles machine (LA)		%	**22.34**	≤ 40	Đạt/ Pass
3	Khối lượng thể tích khô lớn nhất/ Maximum density (γ_{max})		g/cm^3	**2.372**	-	
4	Sức chịu tải CBR tại độ chặt K98, ngâm nước 96h/ CBR Value		%	**96.52**	-	Đạt/ Pass
5	Giới hạn chảy/ Liquit limit (W_L)		(%)	**27.32**	≤ 35	Đạt/ Pass
6	Giới hạn dẻo/ Plastic limit (W_P)		-	**22.67**	-	
7	Chỉ số dẻo/ Plasticity index (I_P)		(%)	**4.65**	≤ 6	Đạt/ Pass
8	Tích số dẻo/ PP index		-	**33.62**	≤ 60	Đạt/ Pass
9	Hàm lượng hạt thoi dẹt/ Elongation and flakiness		%	**15.22**	≤ 20	Đạt/ Pass

Kết luận/ Conclusions: Sản phẩm đạt chất lượng theo (Product is qualified according to) TCVN 8859:2011

GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KIỂM TRA CHECKED BY	THÍ NGHIỆM TESTER
Nguyễn Văn Thanh	Ks. Vũ Văn Vinh	Phạm Gia Long